

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỦ LÝ
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HS-ST

Ngày 06- 02- 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỦ LÝ- TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đinh Văn An.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Văn Chi và bà Đoàn Thị Huệ.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phủ Lý, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Sỹ Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố (Sau đây viết tắt là: TP) Phủ Lý, tỉnh Hà Nam, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 169/2017/HSST ngày 11 tháng 12 năm 2017 (Sau đây viết tắt là: 11/12/2017) theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HS ngày 23/01/2018, đối với các bị cáo:

1. Bùi Khắc H (*Tên thường gọi khác: Bùi Quốc H*), sinh năm 1986 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Thôn 5, xã P, TP P, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Quốc K và bà Phạm Thị H; vợ: Nguyễn Thị Hồng C, con: có 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 28/6/2005 Tòa án nhân dân thị xã P, tỉnh Hà Nam xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “*Trộm cắp tài sản*”; ngày 21/6/2012 Tòa án nhân dân TP P, tỉnh Hà Nam xử phạt 33 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; bị tạm giữ từ ngày 18/9/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến nay; có mặt.

2. Lê Ngọc H, sinh năm 1983 tại Hà Nam; Nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Q, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Á và bà Chu Thị N; vợ: Phạm Thị D, con: có 02 con (lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2009); tiền án: Không; tiền sự: Ngày 03/12/2013 Chủ tịch UBND huyện K, tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc thời hạn 24 tháng; nhân thân: Ngày 07/6/2006 Chủ tịch UBND tỉnh Hà Nam ra Quyết định đưa vào

cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng; bị tạm giữ từ ngày 18/9/2017 và chuyển tạm giam từ ngày 24/9/2017 đến nay; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Nguyễn Thị Hồng C, sinh năm 1986; nơi cư trú: Thôn 5, xã P, TP P, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Lương Thị Mai P, sinh năm 1980; nơi cư trú: Xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng: Nguyễn Xuân N; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08h ngày 18/9/2017 Lê Ngọc H được một nam người thanh niên tên P (trú tại: xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam) gọi điện thoại rủ đi mua ma túy về sử dụng (số của Hiếu là: 0982.451.181), H đồng ý và hẹn P đến nhà. Lúc sau P điều khiển xe mô tô (không đeo biển kiểm soát) đi cùng với một người tên T (cũng trú tại xóm 10, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam) đến nhà H và cùng thống nhất góp tiền đi mua ma túy sử dụng. P điều khiển xe mô tô chở H và T đến TP P, trên đường đi P đưa cho Lê Ngọc H 200.000đ để mua ma túy, H cầm tiền rồi gọi điện thoại vào số 0166.298.5303 của Bùi Khắc H hỏi “*Anh ơi để cho em hai trăm*” (hỏi H bán cho hai trăm nghìn ma túy), Bùi khắc H trả lời “*ừ, xuống đi*”. Khi đến gần nhà Bùi Khắc H, H bảo P và T đứng ngoài đường đợi, còn H điều khiển xe mô tô đi vào cổng nhà Bùi Khắc H, tại đây H lấy 200.000đ đưa cho Bùi Khắc H, Bùi Khắc H cầm tiền rồi đưa cho H một gói giấy bạc màu trắng, biết là gói ma túy, H cầm bỏ vào vỏ bao thuốc lá Sài Gòn và đút vào túi quần bên phải đang mặc rồi điều khiển xe ra đón P, T chở đến khu vực nghĩa trang thôn Minh Châu, xã K, TP P để sử dụng ma túy thì bị lực lượng Công an TP P yêu cầu kiểm tra. P, T bỏ chạy, H tự giao nộp cho lực lượng Công an vỏ bao thuốc lá Sài Gòn bên trong có gói giấy bạc màu trắng chứa chất bột màu trắng dạng cục. Tại chỗ H khai nhận là gói ma túy vừa mua của Bùi Khắc H ra khu vực nghĩa trang để sử dụng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hotway màu nâu được niêm phong trong phong bì ký hiệu QT02; 01 xe máy nhãn hiệu Honda màu xanh không BKS số máy JA39E-240936; số khung PLHJA3902HY240976.

* Tại bản kết luận giám định số 173/PC54-MT ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu QT01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,248 gam*”. (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ).

* Căn cứ vào các tài liệu điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP P ra lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Khắc H tại thôn 5, xã Phù Vân, TP Phủ Lý. Quá trình khám xét, thu giữ: 01 gói giấy bạc màu trắng bên trong có chứa chất bột màu trắng được niêm phong trong phong bì KX01; 10 mảnh giấy bạc màu trắng kích thước 3x4 cm.

* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an TP Phủ Lý đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Bùi Khắc H, thu giữ đồ vật, tài sản gồm: 01 ví giả da màu đen bên trong có số tiền 170.000đ được niêm phong trong phong bì ký hiệu KC01; 01 điện thoại nhãn hiệu Mastel vỏ màu đen được niêm phong trong phong bì ký hiệu KC02 và 01 xe mô tô BKS: 90B1-267.48.

*Tại bản kết luận giám định số 176/PC54-MT ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Nam kết luận: “*Chất bột màu trắng dạng cục trong mẫu ký hiệu KX01 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, trọng lượng 0,055gam*. (Heroine là chất ma túy nằm trong Danh mục I, STT20, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ”).

*Quá trình điều tra Bùi Khắc H và Lê Ngọc H đã khai nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 03/KSĐT ngày 11 tháng 12 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam truy tố Bùi Khắc H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Lê Ngọc H về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

**Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay:*

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố: giữ nguyên quan điểm kết tội đối với các bị cáo theo tội danh, điều khoản đã nêu trong cáo trạng, không có ý kiến bổ sung hay thay đổi gì. Sau khi phân tích, đánh giá toàn diện vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử (Sau đây viết tắt là: HĐXX):

+ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bùi Khắc H từ 30 đến 36 tháng tù.

+Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Lê Ngọc H mức án tù từ 24 đến 30 tháng tù.
+ Áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với Bùi Khắc H từ 1.000.000đ đến 3.000.000đ.
+ Đề xuất hướng xử lý vật chứng hiện đang thu giữ.

- Các bị cáo Bùi Khắc H và Lê Ngọc H đều thừa nhận và khai báo toàn bộ động cơ, mục đích cùng như diễn biến hành vi mua và bán mà các bị cáo đã thực hiện trong ngày 18/9/2017, cơ bản đúng như nội dung cáo trạng đã nêu, đồng thời không có ý kiến gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng, kết luận giám định và các lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng trong vụ án. Các bị cáo không có ý kiến bào chữa và tranh luận gì đối với cáo buộc của Viện kiểm sát, bản thân đã thực sự nhận thức rõ lỗi lầm và đề nghị HĐXX xem xét để được giảm nhẹ hình phạt.

- Chị Nguyễn Thị Hồng C xác định: chiếc xe máy 90B1-267.48 thu giữ trong vụ án là tài sản hợp pháp của chị, không liên quan đến bị cáo và vụ án. Quá trình điều tra chị đã nhận lại chiếc xe trên và không có ý kiến, đề nghị gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1]*Về tội danh:* lời khai của các bị cáo tại phiên tòa với các tình tiết trong vụ án đều phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, các vật chứng đã thu giữ tại hiện trường, cũng như các văn bản tố tụng hình sự, như: biên bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định về ma túy, cũng như chính lời khai của các bị cáo trong giai đoạn điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập theo trình tự luật định, phản ánh đúng sự thật khách quan của vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận:

Khoảng 09 giờ ngày 18/9/2017 tại nhà ở của Bùi Khắc H (thôn 5, xã Phù Vân, TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam) Bùi Khắc H đã bán trái phép 0,248 gam chất ma túy, loại Heroine cho Lê Ngọc H, trên đường Hiếu mang số ma túy trên đi để sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Khám xét chỗ ở của Bùi Khắc H thu giữ 0,055 chất ma túy, loại Heroine, Bùi Khắc H cất giấu để bán.

Hành vi nêu trên Bùi Khắc H đã phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; Lê Ngọc H đã phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Quan điểm kết tội của Viện kiểm sát nhân dân TP Phủ Lý, tỉnh Hà Nam đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đảm bảo quy định tại Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Quốc Hội về áp dụng các quy định có lợi cho người phạm tội.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước đối với chất ma túy, ảnh hưởng xấu đến kỷ cương pháp luật và tình hình trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hành vi này còn tác động trực tiếp đến cuộc sống con người, làm giảm sút sức lao động trong xã hội và gia tăng tỷ lệ người nghiện hút ma túy trong cộng đồng, cũng như phát sinh nhiều tệ nạn và các loại tội phạm nguy hiểm khác tại địa phương.

Về nhân thân: Các bị cáo đều là những người có nhân thân không tốt. Trong đó: Bùi Khắc H trước đó đã có 02 tiền án về tội xâm phạm sở hữu và ma túy (đều đã được xóa), Lê Ngọc H có 02 tiền sự bị các cơ quan chức năng đưa vào cơ sở cai nghiện và giáo dục bắt buộc (01 tiền sự chưa được xóa). Tuy nhiên, các bị cáo vẫn không lấy đó làm bài học kinh nghiệm để tu sửa bản thân, mà lại luôn thể hiện lối sống ngoài vòng pháp luật, tiếp tục dấn thân vào con đường phạm tội, làm xã hội mất ổn định.

Xét thấy: cần thiết phải xử lý nghiêm minh, áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định tương xứng với tội trạng, mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành những công dân tốt, cũng như đáp ứng công tác phòng ngừa tội phạm chung trong cộng đồng hiện nay.

Về tình tiết tăng nặng: không có bị cáo nào phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong các giai đoạn tố tụng cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thể hiện thái độ thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời thể hiện sự rõ ăn năn hối cải trước pháp luật, nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 (điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015).

Ngoài ra, đối với Bùi Khắc H: Qua xác nhận của chính quyền địa phương thì bị cáo hiện có hoàn cảnh gia đình khó khăn, đang phải chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con còn nhỏ, bản thân lại là lao động chính trong gia đình; bị cáo có ông ngoại được tặng thưởng 65 năm tuổi Đảng và Huân chương kháng chiến hạng nhì, có em ruột được tặng nhiều giấy khen; Mặt khác, bản thân Bùi Khắc H hiện bị nhiễm bệnh HIV, đang điều trị thuốc ARV thường xuyên, sức khỏe suy yếu. Do đó, Bùi Khắc H sẽ được xem xét thêm tình các tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999.

HĐXX sẽ cân nhắc các tình tiết nêu trên để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo cho phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm tái hòa nhập cộng đồng, đảm bảo đạt lý, thấu tình, cũng như thấy được chính sách nhân đạo và tính hướng thiện của pháp luật đối với người phạm tội.

[3] *Về hình phạt bổ sung:*

- Xét mục đích phạm tội của Bùi Khắc H nhằm kiếm lời bất hợp pháp, để đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Huy theo Khoản 5- điều 194 và điều 30 Bộ luật hình sự năm 1999. Tuy nhiên, cũng xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh thực tế hiện nay của bị cáo để ấn định mức phạt tiền cho phù hợp, đảm bảo tính khả thi.

- Xét mục đích phạm tội của Lê Ngọc H không để thu lợi bất chính, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[4] *Về xử lý vật chứng của vụ án:*

- Toàn bộ số Heroine thu giữ trong vụ án, được Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam hoàn trả sau giám định (được niêm phong trong 02 phong bì) cùng 10 mảnh giấy bạc màu trắng, 01 ví giả da màu nâu đã cũ (thu giữ của Huy), đều không còn giá trị sử dụng, nên phải tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, đây là tài sản cá nhân của Bùi Khắc H và Lê Ngọc H, các bị cáo đã sử dụng làm phương tiện để liên lạc trong thực hiện tội phạm, xét còn giá trị sử dụng, nên phải tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước; Số tiền 170.000đ thu giữ của Bùi Khắc H, là tiền do bị cáo bán ma túy mà có, nên phải sung nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu xanh không đeo biển kiểm soát và 01 biển kiểm soát xe mô tô: 90B2 538.07 thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định: đây là tài sản hợp pháp của chị Lương Thị Mai P (vợ của đối tượng Đinh Đăng P), chị Mai P không biết P đã sử dụng chiếc xe trên vào việc gì. Do đó, trả lại cho chị Phương chiếc xe máy và biển kiểm soát xe mô tô trên là phù hợp quy định của pháp luật.

[5] *Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:* đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục và căn cứ theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều không có ý kiến hoặc khiếu nại gì đối với các hành vi, quyết định tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong các giai đoạn tố tụng đã thực hiện và ban hành đều hợp pháp, tuân thủ các nguyên tắc tố tụng cũng như đảm bảo việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm được giao theo quy định.

[6] Về các vấn đề khác:

- Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1-267.48 thu giữ của Bùi Khắc H, quá trình điều tra đã xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hồng C (vợ của Bùi Khắc H), không liên quan đến tội phạm, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị C chiếc xe mô tô trên là đúng pháp luật, HĐXX không đề cập.

- Đối với người đàn ông tên P, Lê Ngọc H khai đã dùng xe máy chở và đưa tiền cho Lê Ngọc H để đi mua ma túy và người thanh niên tên T, Lê Ngọc H khai cùng đi mua ma túy để sử dụng (Quá trình điều tra đã xác định: có người tên là Đinh Đăng P và Đinh Đăng T đều ở xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP Phú Lý đã phối hợp với chính quyền địa phương tiến hành nhiều lần triệu tập P, T đến làm việc, nhưng hiện 02 đối tượng này đều vắng mặt tại địa phương. Mặt khác, ngoài lời khai của Lê Ngọc H, không có tài liệu, chứng khác chứng minh hành vi của P và T, nên chưa đủ căn cứ để xử lý trong vụ án. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP P đang tiếp tục xác minh làm rõ để xử lý theo pháp luật. Xét thấy phù hợp, nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo của các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] *Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 46 và Điều 33 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Khắc H (*Tên thường gọi khác: Bùi Quốc H*) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bùi Khắc H (*Tên thường gọi khác: Bùi Quốc H*) 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2017.

*Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: bị cáo Lê Ngọc H phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Lê Ngọc H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/9/2017.

[2] Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Quyết định tạm giam Bùi Khắc H và Lê Ngọc H, mỗi bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

[3] Áp dụng Điều 30; Khoản 5- điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999: phạt tiền bị cáo Bùi Khắc H (*Tên thường gọi khác: Bùi Quốc H*) 1.000.000 đồng (*một triệu đồng*) sung nộp ngân sách Nhà nước.

[4] Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- *Tịch thu và tiêu hủy*: 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu là: “*Mẫu vật hoàn trả QT01, số: 173/PC54-MT*” và 01 phong bì đã niêm phong, mặt trước phong bì ký hiệu là: “*Mẫu vật hoàn trả KX01, số: 176/PC54-MT*” đều của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hà Nam; 10 mảnh giấy bạc màu trắng có kích thước khoảng (3x4)cm; 01 ví giả da màu nâu đã cũ.

- *Tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước*: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu HOTWAV, màu tím viền cam; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel, màu đen và số tiền 170.000đ.

- *Trả lại chị Lương Thị Mai P*: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, màu xanh không đeo biển kiểm soát, số máy: JA39E-0240936, số khung: RLHJA 3902HY240976; 01 biển kiểm soát xe mô tô: 90B2 538.07.

(*Các vật chứng có đặc điểm, tình trạng, số hiệu được ghi trong biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/12/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý; số tiền hiện đang gửi giữ tại Ủy nhiệm chi số 68, trong tài khoản số 3949.0.1036360 của Chi cục thi hành án dân sự TP Phủ Lý lập ngày 19/12/2017 tại Kho bạc Nhà nước tỉnh Hà Nam*)

[4] Căn cứ Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

- *Án phí hình sự sơ thẩm*: Bùi Khắc H (*Tên thường gọi khác: Bùi Quốc H*) và Lê Ngọc H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ.

- *Án xử công khai sơ thẩm*, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của các Điều 6,7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Hà Nam;
- Viện KSND TP Phủ Lý;
- Công an TP Phủ Lý;
- Chi cục THADS TP Phủ Lý;
- Các bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Đinh Văn An